

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2024/DS-ST;
Ngày: 26 - 09 - 2024;
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P,
TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.
2. Bà Phan Thị Thanh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Như Yên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 235/2024 /TLST-DS ngày 31/5/2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-DS, ngày 14/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2024/QĐ-HPT, ngày 04/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, số 194 đường Trần Quang K, phường L, quận Hoàn K, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trình Kiên T1 – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh N.

(Văn bản ủy quyền số: 963, ngày 25/10/2021);

Ông Trình Kiên T1 ủy quyền lại cho:

+ Ông Trần Đức T2 – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh N. (Văn bản ủy quyền số: 08, ngày 02/01/2024).

+ Ông Nguyễn Văn C – Chuyên viên phụ trách xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh N tham gia tố tụng. (Văn bản ủy quyền số 355, ngày 08/8/2023).

Địa chỉ chi nhánh Ninh Thuận: Số 138, đường 21 tháng 8, phường M, thành phố P, tỉnh T.

2. Bị đơn: Bà Phạm Ngọc Tường V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 10/1, đường Trần N, khu phố 8, phường Thanh S, thành phố P, tỉnh T.

(Nguyên đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Phạm Ngọc Tường V, sinh năm 1985, địa chỉ cư trú số 10/1 đường Trần N, khu phố 8, phường Thanh S, thành phố P, tỉnh T có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh N theo Hợp đồng tín dụng số: R730/2015/HĐ, ký ngày 30/01/2015; Tổng số tiền cho vay là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng); Thời hạn vay 48 tháng; Lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng là 11%/năm; Mục đích vay: Tiêu dùng. Kỳ trả nợ hàng tháng. Biện pháp bảo đảm theo hình thức tín chấp đối với cán bộ, công chức và thu nợ từ tiền lương, trợ cấp và các khoản thu nhập khác.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Ngọc Tường V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng tín dụng số: R730/2015/HĐ, ngày 30/01/2015 đã được ký kết giữa hai bên. Vì vậy, ngày 03/10/2018 Ngân hàng TMCP Đ đã tiến hành chuyển toàn bộ dư nợ vay của bà Phạm Ngọc Tường V sang nợ quá hạn và tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký với bà Phạm Ngọc Tường V cho đến ngày 28/12/2023 thì không tính lãi suất với bà V nữa và tiến hành khởi kiện bà Phạm Ngọc Tường V ra Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Buộc bà Phạm Ngọc Tường V phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ tính đến ngày 26/9/2024 là: **53.707.804^d** (Năm mươi ba triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn tám trăm lẻ bốn đồng), trong đó, tiền nợ gốc là: **28.432.673^d** (Hai mươi tám triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng); tiền nợ lãi phát sinh trong hạn là: **17.380.941^d** (Mười bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn chín trăm bốn mươi một đồng); tiền nợ lãi phạt quá hạn gốc là: **7.894.190^d** (Bảy triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn một trăm chín mươi đồng).

- Buộc bà Phạm Ngọc Tường V phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: R730/2015/HĐ, ký ngày 30/01/2015 kể từ ngày 27/9/2024 cho đến khi trả xong nợ vay.

Bị đơn: Bà Phạm Ngọc Tường V mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án của Tòa án TP. Phan Rang - Tháp Chàm; các giấy báo triệu tập về việc giải quyết vụ án cũng như các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Phạm Ngọc Tường V đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành mặc dù Tòa án đã thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bà Phạm Ngọc Tường V, sinh năm 1985, địa chỉ cư trú số 10/1 đường Trần N, khu phố 8, phường Thanh S, thành phố P, tỉnh T có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh N theo hợp đồng tín dụng số: R730/2015/HĐ, ký ngày 30/01/2015; Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố 8, phường Thanh S, thành phố P, tỉnh T. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh T.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Phạm Ngọc Tường V mặc dù đã được Tòa án thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét hợp đồng tín dụng số: R730/2015/HĐ, ký ngày 30/01/2015; được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ với bà Phạm Ngọc Tường V, tổng số tiền cho vay là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng); Thời hạn vay 48 tháng; Lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng là 11%/năm; Mục đích vay: Tiêu dùng. Kỳ trả nợ hàng tháng. Biện pháp bảo đảm theo hình thức tín chấp đối với cán bộ, công chức và thu nợ từ tiền lương, trợ cấp và các khoản thu nhập khác.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Ngọc Tường V đã trả cho Ngân hàng TMCP Đ được 41.567.327^d (*Bốn mươi một triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng*) tiền gốc và 19.052. 673^d (*Mười chín triệu không trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng*) tiền lãi. Lần trả gốc và lãi cuối cùng bà V thực hiện là ngày 06/9/2018, sau đó bà Phạm Ngọc Tường V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng. Vì vậy, bà Phạm Ngọc Tường V đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng TMCP Đ tính tiền gốc và lãi suất phát sinh đến ngày 26/9/2024 và yêu cầu bà Phạm Ngọc Tường V phải trả số tiền là: **53.707.804^d** (*Năm mươi ba triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn tám trăm lẻ bốn đồng*), trong đó, tiền nợ gốc là: **28.432.673^d** (*Hai mươi tám triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng*); tiền nợ lãi phát sinh trong hạn là: **17.380.941^d** (*Mười bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn chín trăm bốn mươi một đồng*); tiền nợ lãi phạt quá hạn gốc là: **7.894.190^d** (*Bảy triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn một trăm chín mươi đồng*).

- Xét thời hạn vay mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng là 48 tháng. Như vậy, bà Phạm Ngọc Tường V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên ngày 03/10/2018 Ngân hàng TMCP Đ đã chuyển toàn bộ dư nợ vay của bà Phạm Ngọc Tường V sang nợ quá hạn và tiến hành khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà Phạm Ngọc Tường V phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi còn thiếu theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cũng như buộc bà Phạm Ngọc Tường V phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: R730/2015/HĐ, ký ngày 30/01/2015 kể từ ngày 27/9/2024 cho đến khi trả xong nợ vay là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Phạm Ngọc Tường V, có nội dung thể hiện yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với bà Phạm Ngọc Tường V nhưng bà Phạm Ngọc Tường V không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP Đ xuất trình nên có cơ sở khẳng định bà Phạm Ngọc Tường V đã từ bỏ quyền của mình được pháp luật quy định.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn bà Phạm Ngọc Tường V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm vì toàn bộ yêu cầu

của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ được Tòa án chấp nhận; Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đ là **1.343.000^d** (*Một triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0002759, ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

[4] Xét quan điểm của viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1./ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đối với bị đơn bà Phạm Ngọc Tường V.

- Buộc bà Phạm Ngọc Tường V phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ tính đến ngày 26/9/2024 là: **53.707.804^d** (*Năm mươi ba triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn tám trăm lẻ bốn đồng*), trong đó, tiền nợ gốc là: **28.432.673^d** (*Hai mươi tám triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng*); tiền nợ lãi phát sinh trong hạn là: **17.380.941^d** (*Mười bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn chín trăm bốn mươi một đồng*); tiền nợ lãi phạt quá hạn gốc là: **7.894.190^d** (*Bảy triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn một trăm chín mươi đồng*).

- Buộc bà Phạm Ngọc Tường V phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: R730/2015/HĐ, ký ngày 30/01/2015 kể từ ngày 27/9/2024 cho đến khi trả xong nợ vay.

2./ Về án phí: Bà Phạm Ngọc Tường V phải nộp **2.685.390^d** (*Hai triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí là **1.343.000^d** (*Một triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0002759, ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3./ Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận ,
- VKSND thành phố PRTC;
- Chi cục THADS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng